

Nguyễn Đức Hiệp – Vai trò lúa gạo trong đời sống kinh tế và chính trị ở Saigon-Chợ Lớn đầu thế kỷ 20 (Phần 3)



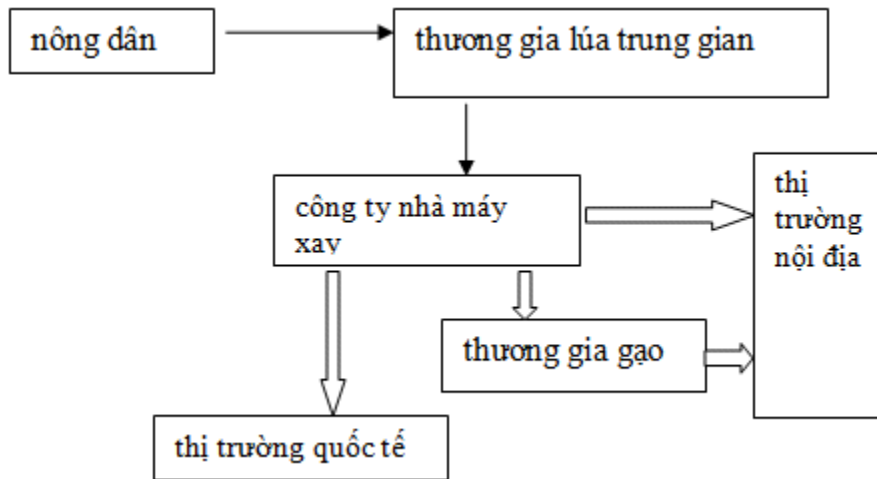
Hình 5 – Gạo trong bao (sau khi lúa đã được xay) được phu khuôn vác mang xuống ghe đến cảng Saigon để xuất khẩu hay phân phối các nơi khác

So sánh kinh tế lúa gạo thời Pháp thuộc và ngày nay

Từ năm 1989 khi lượng xuất khẩu gạo trở lại bằng với giai đoạn trong thập niên 1930, và cho đến nay là hơn gấp bốn lần, thì riêng về chất lượng thì ngày nay kết quả không tiến triển được bao nhiêu so với thời Pháp thuộc. Chỉ khác là tình trạng về sự liên hệ giữa người sản xuất (nông dân), thương gia buôn gạo, công ty tư nhân chủ các nhà máy xay, và chính quyền rất khác nhau.

Dưới thời Pháp thuộc, các công ty tư nhân chủ các nhà máy gạo không phải chỉ có dịch vụ xay lúa lấy lãi mà còn tham gia trực tiếp bán gạo trên thị trường. Các công ty này rất lớn mạnh và trực tiếp xuất khẩu hay bán ra trên thị trường nội địa.

Thương gia trung gian mua lúa cung cấp lúa cho nhà máy hay mua gạo lại ở vào vị trí thế yếu nên không có lợi nhuận lớn. Còn chính quyền thì hoàn toàn không tham gia vào thương mại trên thị trường gạo mà chỉ lấy thuế. Mô hình thương mại gạo dưới thời Pháp thuộc như sau:



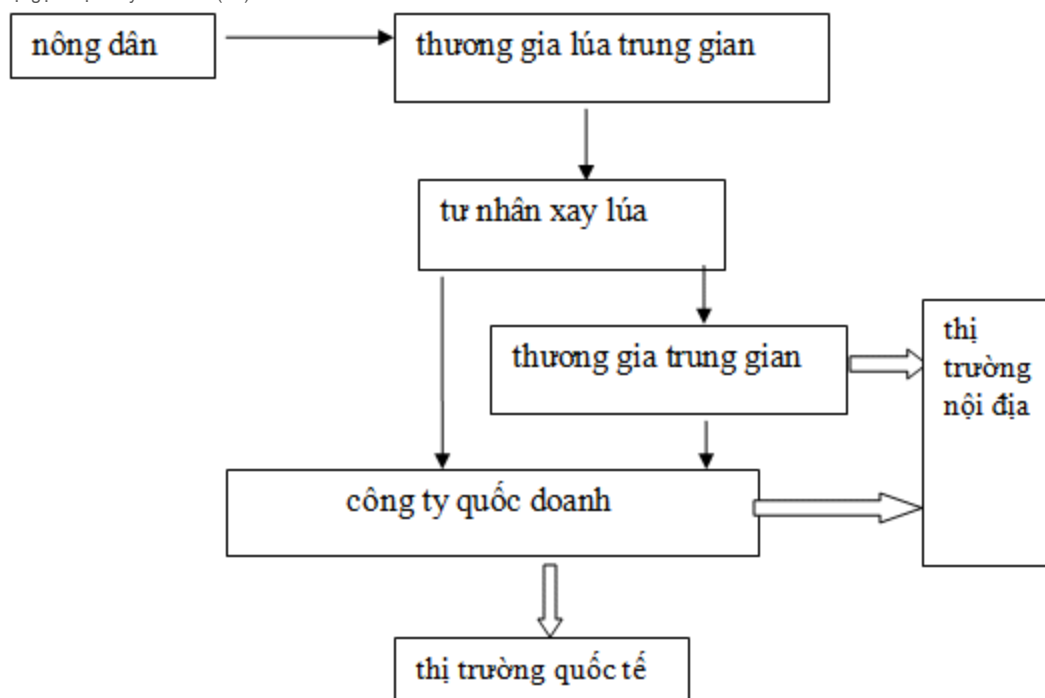
Ngày nay có thêm các công ty quốc doanh của chính phủ là trung gian quan trọng nhất xuất khẩu bán ra thị trường quốc tế, và các công ty nhà máy xay rất nhỏ rải rác khắp nơi trên các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, không còn tập trung như các nhà máy lớn có vốn lớn như ở Saigon-Chợ Lớn trước kia. Các nhà máy xay lúa tư nhân nhỏ này chỉ xuất hiện sau năm 1989 và họ hoàn toàn ở vị trí yếu thế. Họ không tham gia vào thị trường mua bán hay xuất khẩu lúa gạo mà chỉ làm dịch vụ xay lúa cho nông dân, cho thương gia trung gian mua bán gạo và cho các công ty quốc doanh mua bán, xuất khẩu gạo.

Vì quá nhỏ, vốn đầu tư vào các máy xay rất khiêm tốn nên những máy này kém hiệu quả và không có kỹ thuật hiện đại cao và vì thế năng suất gạo xay từ 100 kg lúa chỉ là 60-70% gạo. Nếu tính tổng số gạo xuất khẩu trên 3 triệu tấn trung bình cho thập niên 1990 thì sự mất mát rất lớn.

Có hơn 200 nhà máy xay lúa nhỏ ở các tỉnh miền Tây đầu thập niên 2000 (15) và những cơ sở tư nhân này hoàn toàn bị chi phối bởi thương gia buôn lúa gạo và các công ty quốc doanh. Họ không dám đòi hỏi tăng hay xác định giá mà chính các thương gia buôn lúa đặt điều kiện ép giá nếu không họ sẽ không đưa lúa đến xay. Các công ty quốc doanh cũng vậy, các công ty này xác định giá gạo mua từ các nhà máy và sau đó xuất khẩu độc quyền hầu như không có ai cạnh tranh mua gạo từ nhà máy để xuất khẩu.

Vì thế nông dân và các cơ sở tư nhân xay lúa là hai nguồn sản xuất nhưng lại bị thiệt thòi nhất vì có quá nhiều trung gian giữa họ và thị trường. Hơn nữa, ngày nay đất canh tác lúa bị thu hẹp dần và ruộng lúa được chia nhỏ với nhiều chủ khác nhau, không tập trung lớn như trước kia, nên chất lượng lúa không đồng bộ. Cơ cấu này là nguyên nhân cho sự kém hiệu quả và chất lượng về kỹ nghệ lúa gạo ở Việt nam hiện nay. Mô hình thương

mại gạo hiện nay như sau (15)



Hiện nay không còn có những nông dân sung túc, điền chủ giàu có, các công ty lớn vốn cao có thể lực như ngày xưa. Đây là một sự kiện đòi hỏi ta nên xem xét lại về mô hình về quá trình sản xuất và thương mại trong nền kinh tế lúa gạo ở Việt Nam.

Lời kết

Ngày nay bến Trần Văn Kiểu (quai de Mytho) và khu cửa hàng, nhà ở, chùa chiền với kiến trúc cổ và đồng tây dọc bến đã biến mất không còn nữa. Thay vào đó là Đại lộ Đông Tây thênh thang khánh thành năm 2009. Một phần lớn lịch sử thương mại và văn hóa của thành phố đã bị xóa sổ. Tác giả đã đi dọc theo đại lộ Đông tây từ rạch Bến Nghé theo kênh Tàu hủ đến rạch Lò góm và bên kia kênh là bến Bình Đông (quai des Jonques), ngoài bến Trần Văn Kiểu đã bị phá hủy hoàn toàn, các bến Chương Dương (quai de Belgique) và bến Bình Đông một phần bị hủy một phần bị biến dạng rất nhiều chỉ còn sót lại một số nhà cổ người Hoa và chùa và cuối cùng là bến Hàm Tử (quai le Marne) không còn lại vết tích đặc thù kiến trúc đồng tây đầu thế kỷ 20.

Không như các thành phố trong vùng như Quảng Châu, Singapore, Malacca, Penang, Hồng Kông, Sán Đầu vẫn còn trân trọng bảo tồn các khu phố có kiến trúc đặc thù đồng tây có giá trị lịch sử tạo nên nét đặc trưng biểu tượng cho thành phố (trong đó một số hiện nay là Di sản thế giới) thu hút nhiều khách du lịch, thì thành phố Chợ Lớn trong các năm qua đã phá hủy các di tích đặc thù liên hệ đặc biệt đến lịch sử thương mại lúa gạo và nông sản qua sông rạch. Thời hoàng kim của Chợ Lớn trong lĩnh vực kinh tế không còn, và thành phố này chỉ còn có thể phát triển theo hướng kỹ nghệ dịch vụ tất yếu, nhưng tiếc thay chính những vốn liếng văn hóa lịch sử cần thiết để tạo hướng đi mới lại bị xao lãng hao mòn và mất dần.

Phụ lục (theo (6), (7), (17)):

Danh sách và địa chỉ các cơ sở thương mại và nhà máy dọc theo kênh rạch từ bến Bạch Đằng vào Chợ Lớn mà người Pháp gọi là Arroyo de Chinois (gồm rạch Bến Nghé, kênh Tàu Hủ, kênh Đồi. "Arroyo" là từ tiếng Tây Ban Nha chỉ kênh rạch có từ khi liên quân Pháp-Tây Ban Nha đánh Saigon năm 1859). Ngày nay tất cả các bến này cùng nhiều cơ sở thương mại, văn hóa và dân cư không còn sau khi Đại lộ Đông Tây được xây dựng năm 2009.

Bến Chương Dương (Quai de Belgique)	Bến Trần Văn Kiểu (Quai de Mytho, trước 1975 gọi là bến Lê Quang Liêm)	Bến Bình Đông (Quai des Jonques) và các khu vực chung quanh
Société commerciale française de l'Indochine Exportation du riz 15 quai de Belgique Administrateurs: P. Rauzy, P. Ville	Tia-lang-Heang Marchand de graines, sucres et divers (thương gia lúa gạo, đường và thập cẩm) 63 quai de Mytho	Pho Hong Rizerie 75 quai des Jonques
Société Ban Joo Guan	Van-Suong-Long	Rizerie "Ban-teck-Guan et C ^{ie} "

Rizerie, Cholon Administrateur (Quản lý): Ông Ong-Yu-Joo	Rizerie 156 quai de Mytho	(công ty Vạn Đức nguyên) 122 quai des Jonques,
Société Anonyme nouvelle Ban Soon An 17 quai de Belgique Directeur (Giám đốc): Ông Ong-Yu-Joo	Binh Dong Rizerie 164 Quai de Mytho Proprietaire: Truong hiep Ky	Rizerie Guan-Hong-Seng 277 quai des Jonques
Rizeries d'Extrême-Orient 15 quai de Belgique et 301 quai des Jonques Administrateurs: P. Rauzy, P. Ville, Directeur-general (Tổng giám đốc): E. Ville,	Rizerie Phuong-Hung 166 quai de Mytho	Speidel et C ^{ie} , 166 quai des Jonques, Cho Lon
Société des rizeries du Pacifique Usine à Binh Dong Siège social 74 rue d'Ormay (Mạc Thị Bưởi ngày nay), Saigon Administrateur (Quản lý): Ông A. Capdeville	Société des riz d'Indochine (Denis-freres) Rizerie 216 Quai de Mytho	Speidel (C.) "Rizeries de l'Orient" (sau này nhà máy này thuộc công ty Société des rizeries d'Extrême-Orient) quai des Jonques
Société des rizeries d'Extrême-Orient Rizeries Bang-hong-Guan et rizeries Tong- Wo à Binh Dong Administrateur: Ông E. Ville	Ban-Guan (Société Anonyme) Rizerie Tjia-Mah-Yen (Tạ Mã Điền) 221-222 quai de MyTho	Ngy-Cheong-Seng Rizerie 289 quai des Jonques
Rizeries saigonaise, Khanh Hoi	Tjah-Mah-yen (Tạ Mã Điền) Rizerie 231 quai de Mytho	Rizerie d'Extrême-Orient R.C Saigon No. 84 301 quai des Jonques Directeur (Giám đốc): J. Joly
	Yue-Tai Marchand du riz (thương gia gạo) 233 quai de Mytho	Rizerie des Jonques Rauzy et Ville 203 quai des Jonques (6) (Société des rizeries d'Extrême-Orient) Administrateur (Quản lý): E. Ville
	Société Sam-Hing Riz et paddy en gros (Mua bán sỉ lúa gạo) 243 à 253 quai de Mytho	Thung-Mau Rizerie Quai de Doublement (Binh Dong) Proprietaire (chủ nhà máy): Julio-Chang- Ping
	Cam Thuan (Maison) Rizerie 262 quai de Mytho Proprietaire: Cahu Tru dit Kim-Soon	Ban-Guan Rizerie, Rue de Cay-mai (ngày nay là đường Nguyễn Trãi) Proprietaire: Tja-Mah-Yan (Tạ Mã Điền)
	Ban-soan-an (Vạn Thuận An) Tang-ho-Seng, 269 quai de Mytho	Du-hung Soa-a-Pan, 16 quai Yunnan
	Huu Man Rizerie 270 quai de Mytho	Quach Dam (maison) Rizerie 45 Boulevard Gaudot (nay là đường Hải Thượng Lân Ông) ("Thông Hiệp" làm chủ)
	Tchao-Lung Marchand de paddy (thương gia lúa) 283 quai de Mytho	Kwong-Choon-Thai Rizerie Canal de Doublement (Kênh đôi)

		Propriétaire: Choon-lie-E
	Lee-How-Cheong Rizerie 289 quai de Mytho	Rizerie Gressier 153 rue de Paris (ngày nay là đường Phùng Hưng)
	Kwong-Chung-Hing Marchand Paddy et Riz (thương gia mua bán lúa gạo) 293 quai de Mytho	Truong Văn Công Rizerie 6 rue de Binh Tay
	Colonial Commercial and Engineering C ^{ie} Enterprise industriel 311 quai de Mytho	Zigo Hsuishing Propriétaire 2 rue de Mothe (Lê Đại Hành)
	Rizerie Ban-Aik-Guan (Vạn Ích Nguyên) Société anonyme au capital de 157500\$ R.C Saigon No. 780 320 quai de ChoQuan (địa chỉ trước: 1 route de Choquan)	Nam-long-chan Luu-Luc, 10 quai Xom-cui
	Nam Long Rizerie 334 à 361 Quai de Mytho Propriétaire: Man-Chéong-Yuen (Vạn Xương Nguyên)	Phuoc-du Ly-Souan, 9 quai Xom-cui

Tham khảo

- (1) La revue du Pacifique, 1923/07(A2,N7)-1923/12(A2,N12), pp. 501-502
- (2) Thomas Engelbert, Chinese Politics in Colonial Saigon (1919–1936): The Case of the Guomindang, Chinese Southern Diaspora Studies, Volume 4, 2010.
- (3) Geoffrey Gunn, The Great Vietnamese Famine of 1944-45 Revisited, The Asia-Pacific Journal, <http://japanfocus.org/-Geoffrey-Gunn/3483>
- (4) Annuaire administratif de l'Indochine. 1937, Impr. d'Extrême-Orient (Hanoi), 1937, pp. 244
- (5) Li Tana, The Tomb Inscription of Tjia Mah Yen, a Hokkien Businessman of French Cochinchina, Chinese Southern Diaspora Studies, Volume 4, 2010.
- (6) Annuaire général de l'Indo-Chine française ["puis" de l'Indochine], Publisher : Hanoi, 1905, 1906, 1907, 1910 (pp. 583), 1914 (pp. 453-455), 1918.
- (7) Annuaire complet (européen et indigène) de toute l'Indochine, commerce, industrie, plantations, mines, adresses particulières... : Indochine, adresses, 1ère année 1933-1934 / éditeurs madame L. Lacroix-Sommé, messieurs R. J. Dickson et A. J. Burtshy, impr. A. Portail (Saigon), 1933.
- (8) Recueil des procès-verbaux des séances plénières du Grand Conseil des intérêts économiques et financiers de l'Indochine: session ordinaire de 1938, Grand conseil économique et financier de l'Indochine, Impr. de Le-Van-Tan (Hanoi), 1929-1939, pp. 242-244.
- (9) Annuaire de la Cochinchine française 1865, Saigon, 1865-1888.
- (10) Bulletin bi-mensuel (de la Chambre de commerce de Saigon), 20 Juin 1881, 25 Janvier 1890, 5 Juillet 1900, 19 Fevrier 1918, 21 Mai 1924, 2 Janvier 1923, 15 Fevrier 1928, 15 Janvier 1933, Saigon
- (11) Louis Imbert, La Cochinchine au seuil du XXe siècle, Impr. de J. Durand (Bordeaux), 1900.
- (12) Pierre Passerat de la Chapelle, L'industrie du decorticage du riz en basse-cochinchine, Bulletin de la Société des études indochinoises de Saigon, Imprimerie L. Ménard, 1901, pp. 49-85.
- (13) Guillaume Capus, Le riz d'indochine, Annales de Geographie, 1918, Vol. 27, No. 145, pp.25-42.
- (14) Annuaire complet (européen et indigène) de toute l'Indochine, commerce, industrie, plantations, mines, adresses particulières: Indochine, adresses, 1ère année 1933-1934 / éditeurs madame L. Lacroix-Sommé, messieurs R. J. Dickson et A. J. Burtshy, impr. A. Portail (Saigon), 1933
- (15) Le Khuong Ninh, Investment of Rice Mills in Vietnam, The Role of Financial Market Imperfections and Uncertainty, <http://www.economicswebinstitute.org/essays/investviet.pdf>
- (16) Albert Naud, L'exportation des grands produits agricoles indochinois, Annales de Géographie, 1930, Volume 39, Numéro 217, pp. 50-60.
- (17) Annuaire général de l'Indo-Chine française, 1901, 1923.
- (18) Sơn Nam, Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Nxb Trẻ 1997.
- (19) Vương Hồng Sển, Saigon năm xưa, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1991.
- (20) The Straits Times, 23 December 1903, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article/straitstimes19031223.2.2.4.aspx>

- (21) Li Tana, 尋找法屬越南南方的華人米商 (Tìm trào Pháp thuộc Việt Nam nam phương đích Hoa nhân mễ thương), Chinese Southern Diaspora Studies, Vol. 4, 2010, http://csds.anu.edu.au/volume_4_2010/20-5C_CSDS_2010_Tana_Li.pdf
- (22) Julia Martinez, Chinese rice trade and shipping from the North Vietnamese port of Hai Phong, Chinese Southern Diaspora Studies, Vol. 1, 2007, http://csds.anu.edu.au/volume_1_2007/Martinez.pdf
- (23) Rajeswary Ampalavanar Brown, Bank archives and research on Chinese business communities in Indo-China, South China Research Resource Station Newsletter, 15/7/2001, <http://ihome.ust.hk/~schina/PDF/news24.pdf>
- (24) The Straits Times, 3 September 1915, 'Saigon Rice Mills Sold', trang 6, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article/straitstimes19150903.2.36.aspx>
- (25) Claudine Salmon, Tạ Trọng Hiệp, De Batavia à Saigon: notes de voyage d'un marchand chinois (1890), Archipel, 1994, Vol. 47, pp. 155-191
- (26) The Straits Times, 22 May 1931, <http://newspapers.nl.sg/Digitised/Article/straitstimes19310522.2.17.aspx>
- (27) Nguyễn Đức Hiệp, Singapore-Saigon-Hong Kong: Quan hệ thương mại người Hoa từ thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, <http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/singapore-saigon-hong-kong/>
- (28) Rapports au Conseil de gouvernement, session ordinaire 1927, 1928, 1929 / Gouvernement général de l'Indo-Chine, Impr. d'Extrême-Orient (Hanoi), 1927, 1928, 1929
- (29) Sơn Nam, Phong trào Duy Tân ở Bắc Trung Nam, Miền Nam đầu thế kỷ 20 – Thiên Địa Hội và Cuộc Minh Tân, Nxb Trẻ 2003

2011/11/07

Nguồn: <http://khoahocnet.com/>